

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2025/HS-ST**
Ngày: 16-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà, bà Kháng Mai Thu, bà Vương Kim Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bé Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2025, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 12/8/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa A D; sinh ngày: 03/6/1972, tại: Tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã K (nay là xã N), tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Nhì S (đã chết) và bà Và Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị N (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Bị xử phạt 01 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 139/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 03/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 203/2014/HSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Điện Biên (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức T; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Bị hại: Anh Mùa A L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản T, xã K (nay là xã N), tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Mùa A D, sinh năm: 1984 và anh Mùa Chồng T; nơi cư trú: Bản T, xã K (nay là xã N), tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người phiên dịch cho người làm chứng:** Ông Sùng A X, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Bản P, phường M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, Mùa A D đi gặp Mùa A D nhờ Dế xẻ hộ gỗ. Trên đường đi qua nhà Mùa A L là cháu ruột của D, D thấy L cùng với ông Mùa A K, ông Mùa A Kh và Mùa A D đều là người cùng bản đang ngồi ăn cơm, uống rượu, D vào ngồi uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu, Mùa A L nói chuyện về việc dạo này nhà anh em của L hay bị mất trộm, L nghi D ăn trộm đồ của nhà L, sau đó D và L có nói qua lại với nhau một lúc. D thấy L say rượu nên bỏ về nhà anh Mùa A D lấy nước uống. Thấy trong bếp nhà anh D có một quả đu đủ chín, D lấy con dao nhọn thường ngày hay mang theo người bỏ quả đu đủ làm ba phần, cầm một phần sang nhà Mùa A D và vừa đi vừa ăn. Đến nơi thấy Dế chưa về nên D lấy điều thuốc Lào ra ngồi ngoài sân hút và dùng dao gọt miếng đu đủ ăn. Một lúc sau, Mùa A D về, D và Dế ngồi hút thuốc Lào, nói chuyện với nhau tại bãi đất trống trước cổng nhà Dế thì Mùa A L đi đến, L tiếp tục chỉ tay vào mặt D bảo nếu bắt gặp D lấy trộm đồ thì sẽ đánh chết D, D và L tiếp tục cãi nhau. D cầm con dao nhọn chỉ về phía L và nói: “*Mày muốn chết à*”, đồng thời lúc này L dùng chân đạp vào người D nhưng không trúng, D tránh được ngã ra phía sau, tay cầm con dao chống xuống đất, L quay mặt đi về thì D bật dậy lao về phía L, khi L quay người lại thì D dùng tay phải cầm con dao nhọn đưa lên cao nhằm vào vùng ngực của L đâm mạnh 01 nhát, hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực bên nách trái của L. Mùa A D thấy L bị đâm thì lao vào ôm lấy L can ngăn không cho đánh nhau nữa. Sau đó, D cầm dao bỏ đi ra ngoài cổng và ném con dao hướng ra hàng rào gần đó. Lúc này có anh Mùa Chồng T người cùng bản đi qua nhìn thấy D dùng dao đâm L thì chạy vào giữ lại, hô mọi người dân bản ở gần đó đến đưa L đi cấp cứu và giữ D lại. Mùa A D gọi điện báo công an xã đưa D về trụ sở làm việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/3/2025, tại nhà ở của Mùa A D đã phát hiện và thu giữ trên hàng rào trồng bằng cây 01 con dao, loại dao nhọn một lưỡi sắc, có tổng chiều dài 23,8cm trong đó: Lưỡi bằng sắt dài 13,8cm; sống dao dày nhất 0,4cm; bản dao rộng nhất 3cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 20/3/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đối với Mùa A L, xác định: Tại vị trí vùng hõm nách trái có vết thương dài khoảng 12cm x 6cm từ hõm nách dọc theo liên sườn 5-6, có bờ mép sắc gọn chảy nhiều máu (chưa xác định được độ sâu của vết thương).

Bệnh án Ngoại khoa số: NG26/4/25 ngày 02/4/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên xác định: Mùa A L vết thương ngực trái thủng phổi, thủng cơ hoành, tràn máu, tràn dịch màng phổi.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 52/2025/KLGDTTCT-TTPY, ngày 16/04/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích gây nên cho Mùa A L tại thời điểm giám định lần một và giám định bổ sung là 50%.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 231/25/KLGDADN-PYQG ngày 18/04/2025, của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế, kết luận: Thử định tính nhanh vết máu người trên mẫu dao gửi giám định: Dương tính; Dữ liệu ADN thu từ mẫu dao gửi giám định trùng khớp với ADN của Mùa A L trên tất cả các locus STR đã phân tích.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 17/2025/KLVGTTCT-TTPY, ngày 12/05/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Con dao được mô tả chi tiết trên (phần lưỡi dao và mũi dao) có thể gây thương tích trên cơ thể Mùa A L và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-P2 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa A D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “Cúc Thịnh”; 01 con dao; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm

sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Bị hại không có ý kiến gì tranh luận về luận tội của Đại diện Viện kiểm sát

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mặc dù bị hại có lời nói gây bức xúc cho bị cáo nhưng chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần đồng thời không đồng ý áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì không đủ điều kiện. Người bào chữa và Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Trong lúc uống rượu tại nhà của Mùa A L, Mùa A L đã có những lời lẽ ám chỉ việc Mùa A D ăn trộm đồ của nhà L gây bức xúc cho D, không làm chủ được bản thân D đã dùng dao nhọn đâm thẳng vào vùng ngực của L đâm mạnh 01 nhát làm cho L thủng phổi, thủng cơ hoành, tràn máu, tràn dịch màng phổi. Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích gây nên cho Mùa A L tại thời điểm giám định lần một và giám định bổ sung là 50%. Bị cáo dùng dao nhọn đâm vào vị trí trọng yếu trên cơ thể của Mùa A L là thể hiện ý chí tước đoạt tính mạng của người khác, L không chết do được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Chỉ vì chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm trọng thương Mùa A L nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*có tính chất côn đồ*) theo điểm n theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người được Bộ luật hình sự bảo vệ làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã N, tỉnh Điện Biên. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 203/2014/HSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Điện Biên (đã được xóa án tích). Bị xử phạt 01 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 139/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 03/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng (*tái phạm*) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mặc dù bị hại mới có lời nói gây bức xúc cho bị cáo nhưng chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần, tuy nhiên lời nói của bị hại cũng tác động phần nào đến tâm lý của bị cáo dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, tội phạm mà bị cáo vi phạm là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để tiếp giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, phạt quản chế hoặc cấm cư trú theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự. Nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, không có tài sản gì có giá trị xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị hại không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Điều tra đã trả cho bị hại là phù hợp Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 gói thuốc lá; 01 con dao nhọn; 01 mũ lưỡi trai.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A D phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A D 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/3/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 gói thuốc lá nhãn hiệu “Cúc Thịnh”; 01 con dao nhọn ; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2025).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A D.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Điện Biên ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương